

NGUY CƠ NGHÈO HÓA NÔNG DÂN TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA-HIỆN ĐẠI HÓA NHÌN TỪ KHÓA CẠNH QUẢN LÝ

PHAN TÂN*

Công nghiệp hoá, đô thị hoá nông thôn là một trong những quy luật tất yếu. Mỗi quốc gia đều lựa chọn cho mình một hướng đi, một cách thức đô thị hóa, công nghiệp hoá nông thôn khác nhau. Lịch sử và thực tiễn hiện tại trên thế giới cho thấy có 2 sự lựa chọn:

Lựa chọn thứ nhất, thực hiện công nghiệp hoá, đô thị hoá từng bước, bảo đảm sự phát triển cân bằng bền vững, nhưng chấp nhận tăng trưởng chậm. Lựa chọn này được một số nước Mỹ La tinh thực hiện thông qua mô hình phát triển nông nghiệp ngay trong thành phố - hay còn gọi là "nông nghiệp đô thị".

Lựa chọn thứ hai, công nghiệp hoá, đô thị hoá ồ ạt vì mục tiêu tăng trưởng nhanh, chấp nhận sự phát triển mất cân bằng giữa nông thôn và thành thị, chấp nhận phân hoá xã hội sâu sắc và mang đậm chất thâu tóm-thôn tính lẫn nhau. Thời kỳ tiền tư bản, các quốc gia Tây Âu đã thực hiện sự lựa chọn này và họ đã thành công trên con đường phát triển mặc dù có nhiều hệ lụy xã hội như sự phân hoá giàu-nghèo, sự bần cùng của một bộ phận dân cư.

Vậy, Việt Nam trong những năm của thời kỳ đổi mới cũng như hiện tại đã và đang lựa chọn hoặc "vô tình" đi theo mô hình nào? Chúng ta có thể phân tích sự lựa chọn của Việt Nam qua một số hiện tượng xã hội sau.

1. Công nghiệp hoá, đô thị hoá với vấn đề mất đất sản xuất và việc làm - mưu sinh của nông dân

Những năm gần đây, để thu hút đầu tư, tìm kiếm các chỉ báo tăng trưởng nhanh, khẳng định vai trò kinh tế, các địa phương đều cùng chạy đua xây dựng các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX); các đô thị thi nhau mở rộng, phát triển từ loại 2 lên loại 1, từ loại 3 lên loại 2, hoặc xây dựng thêm các đô thị mới hiện đại.

Tổng cục Quản lý đất đai năm 2009 cho biết trong giai đoạn 2004-2008, việc xây dựng các khu công nghiệp, mở rộng đô thị ở 49 tỉnh, thành phố đã lấy đi 750.000 ha đất, phục vụ 29 ngàn dự án đầu tư, trong đó 80% diện tích đất thu hồi là đất nông nghiệp, có khoảng 50% diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nằm trong các vùng kinh tế trọng điểm¹¹.

Trước đó, theo khảo sát của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong 5 năm (2001-2005) để phát triển các khu công nghiệp, đô thị và các công trình công cộng, tổng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 366.440 ha, chiếm gần 4% đất nông nghiệp đang

* TS, Viện Nghiên cứu Dự luận xã hội.

¹¹. Tạp chí Cộng sản điện tử. 2009. Về chuyên đổi cơ cấu lao động nông thôn sau thu hồi đất (Truy cập ngày 11/8/2009).

sản xuất, bình quân mỗi năm thu hồi 73.290 ha.

Việc mất đất nông nghiệp đồng nghĩa với việc nông dân mất tư liệu sản xuất, mất việc làm. Theo ước tính, cứ 01 ha đất nông nghiệp bị thu hồi, có từ 10-13 lao động nông nghiệp mất việc làm, có nghĩa là với 750.000 ha đất bị thu hồi (giai đoạn 2004-2008) đã có khoảng 10 triệu lao động nông nghiệp bị mất việc làm hoặc bị ảnh hưởng (Báo cáo tại Đại hội đại biểu nông dân Việt Nam lần thứ V (2008-2013) "*12% nông dân cả nước bị mất đất ở, đất canh tác*"). Hàng triệu nông dân bị thu hồi đất phải chuyển đổi nghề mới "phi nông" trong khi họ chưa có sự chuẩn bị.

Các khu công nghiệp cũng thu hút lao động nông nghiệp hoặc lao động khác nhưng phần lớn chỉ nhằm vào nhóm lao động dưới 35 tuổi, mà số này theo thống kê cũng không nhiều.

Nhóm lao động trên 35 tuổi sẽ đi đâu, về đâu khi không còn việc làm ở thôn quê? Theo Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, khoảng 70-80% số lao động thuộc diện bị thu hồi đất, không chuyển đổi được ngành nghề, phải di chuyển vào các thành phố làm nghề bán rong trên đường phố hoặc làm các dịch vụ khác².

Số liệu báo cáo tại Hội nghị giao ban lần VII các Ban quản lý KCX-KCN các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam được tổ chức tại Bình Dương (tháng 9 năm 2009) cho biết:

- Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 13 KCX-KCN đang hoạt động với 985 dự án đầu tư hoạt động và 250.000 lao động làm việc tại các KCX-KCN. Trong đó, lao động từ các tỉnh đến làm việc chiếm hơn 70%.

- Đồng Nai có 29 khu công nghiệp đã được thành lập với 1.079 dự án. Tổng số lao động tại các khu công nghiệp đến nay khoảng 335.000 người, trong đó lao động nhập cư khoảng 134.000 người, lao động người nước ngoài khoảng 4.800 người và có khoảng 200.000 người (60%) có nhu cầu phải thuê nhà ở.

- Bình Dương có 26 KCN trong đó 22 KCN đã đi vào hoạt động với 716 doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh, thu hút trên 188.000 lao động trong nước và 3.500 lao động nước ngoài làm việc. Số lao động ngoài tỉnh chiếm trên 90%, do vậy nhu cầu về nhà ở cho công nhân rất lớn nhưng mới có 61 doanh nghiệp tham gia xây dựng nhà trọ cho người lao động và chỉ đáp ứng 19% nhu cầu nhà ở cho đối tượng này. Số lao động tự lo nhà ở chiếm tỷ lệ 81%.

- Long An hiện có 10 KCN tiếp nhận doanh nghiệp thứ cấp và đã có 118 dự án đi vào hoạt động với tổng số lao động gần 36.000 người. Trong số lao động thì có 50% lao động (là người ngoài tỉnh hoặc do ở xa nhà) có nhu cầu về nhà ở.

Theo báo cáo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, hiện mới có khoảng 2%

² Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. 2009. Không còn đất Nông dân làm gì?
http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30361&cn_id=360106 (Truy cập ngày 14/9/2009).

trong tổng số công nhân tại các KCN, KCX của cả nước được thuê nhà do chủ doanh nghiệp và tổ chức công đoàn xây dựng, hơn 90% phải đi thuê nhà, sống trong các khu nhà trọ tạm bợ, thiếu thốn, không đảm bảo an ninh trật tự; phần lớn phòng trọ do các hộ dân xây dựng chưa đáp ứng được các quy định tối thiểu về nhà trọ do Bộ Xây dựng ban hành.

Cuộc sống của công nhân tại các KCN, KCX không tránh khỏi tạm bợ, thiếu các tiện ích tối thiểu cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày như dùng điện phải trả giá cao, thiếu nước đủ tiêu chuẩn vệ sinh, thiếu điều kiện thoát nước và thu gom rác thải. Điều này ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của người lao động nhập cư và vấn đề vệ sinh môi trường sống của những khu vực xung quanh KCN.

2. Mất đất và sự "vô sản hoá"

Bị thu hồi đất, người nông dân được đền bù với một hạn mức quá thấp. Ở Bắc Bộ, một gia đình có nhiều là 01 mẫu (3.600 m²), mỗi sào ở nông thôn được đền bù khoảng từ 25-50 triệu đồng/sào, như vậy họ có từ 250-500 triệu đồng. Nhiều gia đình đã dùng phần lớn số tiền đền bù đất vào việc mua sắm, kinh doanh nhà ở; họ đã thiếu định hướng cho kế hoạch chi tiêu có hiệu quả; rất ít người dùng tiền đền bù để đầu tư chuyển sang ngành nghề khác, thực tế là có rất ít người có khả năng và tính năng động để chuyển đổi sản xuất kinh doanh bất nhích với thị trường; một số người có tiết kiệm thì số tiền đó cũng chỉ được 5-7 năm là tiêu hết và họ rơi vào tình trạng "vô sản".

Ở nông thôn miền Bắc, khi quy hoạch khu công nghiệp hay các công trình, chủ đầu tư thường tránh quy hoạch vào địa bàn tụ cư-làng, xóm của người nông dân. Vì vậy, phần lớn người dân vẫn còn lại căn nhà, mảnh vườn của mình. Nhiều nơi ở miền Nam (nhất là vùng Đông Nam bộ), việc quy hoạch bị chi phối bởi tiền đền bù cho đất thổ cư từ tổng thể là không nhiều, vì vậy địa bàn cư trú của một bộ phận dân cư cũng nằm trong diện thu hồi, giải toả, các hộ dân đều phải di dời toàn bộ nhà cửa, tài sản vào các khu tái định cư do Nhà nước quy hoạch. Có một nghịch lý là việc xây dựng các khu tái định cư luôn đi sau việc xây dựng các khu công nghiệp, vì vậy người nông dân buộc phải thuê nhà trong thời gian chờ đợi (mặc dù Nhà nước có hỗ trợ một phần tiền thuê nhà). Họ không thể mang theo cây bừa, trâu bò, lợn gà đến nơi ở mới và buộc phải thoát ly khỏi nông nghiệp bằng cách bán tháo đi công cụ sản xuất của mình. Tiền thuê nhà, tiền sinh hoạt hàng ngày ăn dần vào số tiền được nhận đền bù từ đất đai của gia đình trong lúc chờ đợi nhà tái định cư và việc làm từ lời hứa ở các chủ doanh nghiệp. Nhiều gia đình đã buộc phải bán cái chung cư "tái định cư" "giá ưu đãi" cho "cò nhà đất" để tiêu dùng mà không kịp đợi đến khi có được "căn nhà" của mình theo đúng nghĩa. Bên cạnh đó là các tệ nạn cờ bạc, rượu chè do "nhàn cư vi bất thiện". Từ đây, một bộ phận nông dân sau một thời gian công nghiệp hoá đồng quê trở thành "vô sản".

Tình trạng ở xã Thạch Hoà-huyện Thạch Thất-Hà Nội là một ví dụ điển hình về hàng ngàn nông dân đã mất toàn bộ ruộng đất nông nghiệp, mất đất thổ cư, mất nghề, mất việc làm và mất nhà ở. Tất cả đất đai của họ bị thu hồi và bàn giao từ năm 2007 cho quy

hoạch xây dựng khu công nghệ cao và trường đại học, nhưng cho tới tháng 9 năm 2009 người dân vẫn chưa có được chỗ ở mới theo diện tái định cư. Họ phải "sống chui", "sống bất hợp pháp", "làm ăn chui" trên chính mảnh đất đã bị thu hồi. Trong khi các dự án quy hoạch vẫn bị "treo"; tiền đền bù họ đã gần như tiêu hết. Phản ánh về tình trạng này, Báo điện tử Vietnamnet ngày 4 tháng 8 năm 2009 viết "*vì sao cho đến giờ, những người dân đã hy sinh cho công cuộc hiện đại hoá lại đang phải sống như những kẻ "tị nạn" trên chính quê hương bản quán của mình?"*.

3. Mở cửa - đô thị hoá nông thôn kéo theo tệ nạn xã hội

Mở rộng đô thị, đô thị hoá nông thôn đã và đang diễn ra với tốc độ nhanh chóng ở Việt Nam hiện nay. Làng quê đứng trước cơn bão đô thị hoá đã không giữ nổi những giá trị truyền thống mang tính cộng đồng đặc trưng, và nhiều làng quê gần như không giữ được bản sắc văn hoá truyền thống của mình.

Mất làng cũng đồng nghĩa với nguy cơ mai một văn hoá làng; tình làng nghĩa xóm, tối lửa tắt đèn có nhau, giếng nước, sân đình dường như đang bị lấn át bởi lối sống đô thị và những tệ nạn xã hội như ma tuý, mại dâm. Tình trạng này có thể do những nguyên nhân sau:

- Người nông thôn ra thành phố làm ăn đồng nghĩa với sự tự do đi lại, ăn ở trong môi trường đầy những cám dỗ, thử thách, sự vô tình tiếp cận với các tệ nạn xã hội cũng là khó tránh khỏi. Đồng thời, với nền kinh tế mở, sự giao lưu kinh tế và văn hoá được mở rộng giữa nông thôn và thành thị cũng kéo theo tệ nạn xã hội tới bất cứ môi trường nào.

- Do có một khoản tiền đền bù quá lớn so với khoản tiền mà những người dân nông thôn quen quản lý, nhiều người thậm chí chưa bao giờ được nhìn thấy những khoản tiền lớn như vậy, nên họ đã tiêu khoản tiền này thiếu khôn ngoan. Họ tiêu tiền vào các nhu cầu sinh hoạt quá mức, có người trở thành sa đọa lúc nào không hay. Thêm vào đó, khi có thời gian nhàn rỗi một số người dân cũng dễ mắc tệ cờ bạc, rượu chè, lâu dần trở thành khó sửa.

Như vậy, người giàu vì tiêu tiền mắc phải tệ nạn xã hội, người nghèo vì kiếm tiền cũng không thoát khỏi tệ nạn xã hội. Nhiều gia đình đã tan nát từ thảm hoạ vướng vào các tệ nạn xã hội; biết bao gia đình bố mẹ đã phải nuốt nước mắt để tiễn biệt con mình do nghiệp ngập, nhiễm bệnh. Cuộc sống của họ tiến dần vào ngõ cụt lúc nào không hay.

4. Những người thu nhập từ nông nghiệp trong bối cảnh hiện nay

Trong một bình luận gần đây, nhà văn Nguyễn Gia Thiều đã có một phân tích về thu nhập của người nông dân như sau³:

Theo khảo sát tạm thời của tôi hiện nay thì mỗi một khẩu ở nông thôn trung bình có 1,2 sào ruộng để canh tác. Mỗi năm họ cấy hai vụ lúa với sản lượng trung bình là hai

³ Vietnamnet. 2009. Thư của đũa con những người nông dân.
<http://vnn.vietnamnet.vn/thuhanoi/2009/06/854971/> (Truy cập ngày 28/6/2009).

ta/một sào. Mỗi tạ thóc bây giờ có giá là 250.000 đồng. Tuy nhiên giá thóc có thể lên đến 300.000đ/tạ... Mỗi năm bằng trồng lúa, một khẩu sẽ thu nhập là một triệu đồng. Xen vào hai vụ lúa là một vụ màu (ví dụ là ngô). Sản lượng ngô/1,2 sào lúc này tính ra tiền xấp xỉ lúa. Như vậy, tổng doanh thu của một người nông dân trong một năm từ lúa và hoa màu trên mảnh ruộng của họ là khoảng 1.300.000 đồng.

Trong khi đó, chi phí cho tất cả các dịch vụ từ cày cấy, giống, phân bón, thuốc trừ sâu, thu hoạch, chế biến... chiếm ít nhất 60% tổng doanh thu. Thực thu còn lại của một người nông dân từ việc canh tác trên mảnh ruộng của họ mỗi năm là khoảng 500.000 đồng. Nếu chia ra 12 tháng thì mỗi người nông dân chỉ có khoảng 40.000 đồng cho toàn bộ chi tiêu trong một tháng. Tất nhiên, ngoài nguồn thu nhập từ canh tác trên mảnh ruộng của mình thì người nông dân phải tìm những nguồn thu nhập phụ khác như chăn nuôi, làm nghề phụ, làm thuê trong thời gian giáp hạt v.v... Nhưng những thu nhập phụ này không phải là nguồn thu nhập ổn định và cũng không đáng bao nhiêu. Chăn nuôi của hầu hết các gia đình nông dân cũng chỉ để cải thiện thêm đời sống của họ. Còn nghề phụ của hầu hết các làng nghề truyền thống đã và đang dần dần teo lại vì tính hiệu quả quá thấp.

Số ruộng tính trên một đầu người ở trên là một con số hơi lạc quan. Thực tế có những gia đình nông dân tính đầu người không quá một nửa sào ruộng và có nơi còn ít hơn thế. Tất cả những người sinh sau năm 1993 không còn được chia ruộng nữa. Vì vậy, một gia đình có 2 vợ chồng trẻ và 3 đứa con, tổng cộng là 5 người chỉ có 2,5 sào. Số gia đình như vậy ở nông thôn ngày càng nhiều. Thực tế dân số ngày càng tăng nên tất yếu số ruộng tính trên một đầu người ngày càng ít. Hơn thế, các khu công nghiệp, các khu đô thị mới, các khu vui chơi giải trí như sân golf luôn mở rộng và nuốt chửng hàng trăm, hàng ngàn và rồi sẽ đến hàng triệu hecta ruộng của những người nông dân.

Thu nhập giảm, đời sống khó khăn, nhiều gia đình tính nước cho con em xuất khẩu lao động ra nước ngoài mong tìm kiếm cơ hội "mở mắt, mở mày" với xóm làng, xã hội. Đây là một hướng tính toán tích cực, tạo điều kiện thu nhập cho gia đình cũng như giải tỏa phần nào áp lực việc làm trong nước, và tất nhiên đã có một số gia đình may mắn đạt được ước muốn này.

Tuy nhiên, do cơ chế quản lý mà việc tổ chức xuất khẩu lao động nhiều khi trở thành vẩn nạn.

Lao động Việt Nam trong chương trình xuất khẩu lao động phải trả những khoản lệ phí rất lớn. Có người phải cầm cố gia sản của họ mới có đủ tiền. Nhưng khi sang nước ngoài thì lại phải giao nộp sổ thông hành cho chủ, rồi bị buộc phải làm việc mà hoàn toàn không có quyền đòi hỏi gì cả. Nhiều người trong số đó chẳng những đã không kiếm được tiền giúp gia đình mà chung cuộc còn mang công mắc nợ thêm. Đó là chưa kể đến những gia đình không may mắn - cũng do sự không minh bạch trong quản lý xuất nhập khẩu và trong "chia phần" mà sự ra đi của họ không thực hiện thành công, những phí tổn ban đầu

họ phải bỏ ra là cả khoản kinh phí quá lớn với gia đình họ.

5. Bất bình đẳng xã hội gia tăng

Giá trị đền bù đất cho người nông dân cao nhất ở một số khu vực ngoại thành phố là 70 triệu đồng/sào (360m²)⁴; nhưng nhà đầu tư sau khi hoàn thiện các thủ tục chuyển đổi, nếu vì mục đích xây dựng nhà ở đô thị, họ có thể bán với giá từ 20-50 triệu đồng/m², đã thu về tối thiểu là 7,2 tỷ đồng - gấp 102 lần tiền bồi thường ban đầu. Đây là một sự vô lý không thể chấp nhận.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tại Quốc hội kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XII, trong số 750.000 ha đất thu hồi nêu trên, có đến 52.700 ha cho quy hoạch xây dựng 166 dự án sân golf (bình quân một sân golf sử dụng hơn 300ha). Trong đó có 145 dự án đã được cấp đất, 84 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (bao gồm cả 19 dự án đang hoạt động và 23 dự án đang xây dựng), đặc biệt là có đến 27 sân nằm ngoài quy hoạch. Người chơi golf Việt Nam không nhiều mà chủ yếu là người nước ngoài. Số vận động viên chơi golf hiện tại ở Việt Nam có khoảng 10.000 người, như vậy, mỗi người chơi golf sử dụng ít nhất 5,2 ha (52.000m²) đất. Một sự lãng phí ghê gớm phục vụ cho những người được coi là "đại gia", "quý tộc" thời nay. Chưa kể đằng sau chuyện thu hồi đất, phục vụ quy hoạch sân golf, chuyện xây dựng và sử dụng sân golf như thế nào còn là vấn đề tranh cãi.

Và chắc chắn các sân golf không thể tạo việc làm cho ít nhất 520.000 lao động nông nghiệp bị mất đất. Trong khi hiện tại, với 13 sân golf đã đi vào hoạt động, mới tạo được việc làm cho 5.219 lao động (nếu tính bình quân mỗi sân golf 300 ha, thì tương ứng với việc làm của 3.000-4.000 lao động nông nghiệp. Như vậy, 13 sân golf tương ứng với 40.000-50.000 ngàn lao động). Vậy là 9/10 lao động nông thôn phải chịu cảnh thất nghiệp.

6. Kiến nghị các giải pháp

- Thu hồi đất và chính sách ưu tiên góp vốn

Bất cứ dự án nào, cũng cần có chính sách ưu tiên đến nông dân, bởi vì hơn ai hết, họ luôn là người chịu thiệt thòi. Người nông dân đã tồn tại trên mảnh ruộng bao đời nay, thu hồi ruộng của họ mà không có chiến lược phát triển lâu dài thì khác nào đưa nông dân vào ngõ cụt.

Tổ chức thu hồi đất nông nghiệp phải có kế hoạch cụ thể, bảo đảm dân chủ, công khai, cố gắng tổ chức thu hồi từng bước không để xảy ra thu hồi hết một lần, dẫn tới sự hẫng hụt, bị động, không kịp chuyển đổi nghề, có thể xảy ra mất an ninh lương thực một cách cục bộ, thậm chí cả một địa phương.

Đảng, Nhà nước đã có chủ trương tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất lớn, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, khuyến khích hộ gia đình “đồn điền,

⁴ Riêng Tp. Hà Nội, từ ngày 29/9/2009, số tiền đền bù đất nông nghiệp được nâng lên gấp 5 lần theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND.

đổi thừa”, góp đất làm vốn, làm cổ phần để tham gia các HTX, trở thành cổ đông của các công ty chế biến tiêu thụ nông sản do họ sản xuất ra, gắn nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ. Mặt khác, kiên quyết thu hồi đất đã giao cho các cơ quan, doanh nghiệp nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích, thu hồi đất bị lấn chiếm trái phép, lập lại trật tự, kỷ cương trong lĩnh vực quản lý đất đai. Tuy nhiên, đây đang là vấn đề được tranh luận vì liên quan đến lợi ích của các chủ doanh nghiệp.

Vấn đề ở đây là Nhà nước, cụ thể là chính quyền địa phương phải là trọng tài đứng ra điều phối, có cơ chế để người dân góp vốn bằng đất vào dự án, nhằm bảo đảm cuộc sống lâu dài cho người dân. Cách tốt nhất là người dân được góp vốn vào công ty và được chia lợi nhuận đúng bằng giá trị góp vốn từ đất. Không để người dân sử dụng tiền từ đền bù giải phóng mặt bằng đi mua xe máy, xây nhà, rồi nghiện hút, cờ bạc.

- Tạo dựng mối quan hệ tự nguyện giữa dân với doanh nghiệp

Các doanh nghiệp phải tạo được mối quan hệ tốt với dân địa phương, coi dân ủng hộ là yếu tố thành công. Dân coi doanh nghiệp là bạn, mở mang quê hương, tạo công ăn việc làm, tăng nguồn thu cho địa phương.

Trước hết, các nhà đầu tư cần công khai, minh bạch trước nhân dân quy hoạch của dự án, cả những thay đổi, điều chỉnh dự án trong quá trình triển khai. Điều này sẽ tạo điều kiện cho người dân chủ động, tích cực trong việc chuyển đổi nghề nghiệp của mình, thể hiện quan điểm tôn trọng dân, tin dân. Đồng thời, tăng cường sự giám sát xã hội đối với nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án (thực tế đã có hiện tượng các nhà đầu tư lợi dụng chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, kinh doanh bất động sản).

Việc tạo công ăn việc làm cho người dân nông thôn ở các KCN phải tính đến hướng lâu dài, bền vững. Các doanh nghiệp ở nông thôn muốn phát triển tốt dựa vào nguồn nhân công tại chỗ sẵn có ở nông thôn thì phải biết chăm lo cho nông dân thông qua đào tạo nghề và tuyển dụng, bảo đảm thu nhập xứng đáng. Tất nhiên, vấn đề không chỉ ở đồng lương cao thấp, bởi muốn thu nhập cao đòi hỏi trình độ tay nghề và thái độ làm việc tốt, thông qua năng suất và chất lượng lao động. Với những người vừa rời ruộng đồng vào nhà máy, đó là vấn đề không thể xem nhẹ. Chế độ làm thêm ngoài giờ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là những phần việc mà các doanh nghiệp cần nghiêm túc thực hiện. Phía người dân phải nhận thức rõ sự phát triển của doanh nghiệp, ý thức xây dựng doanh nghiệp phát triển chính là đem lại sự phát triển, nâng cao thu nhập cho gia đình và địa phương.

- Tạo việc làm cho nông dân trên chính quê hương của mình

Vấn đề không có đất đối với người nông dân là nghiêm trọng, vì như vậy người nông dân sẽ không còn là nông dân theo đúng nghĩa của nó là "*người cày có ruộng*". Vì sự phát triển của xã hội, cần thay đổi tư duy từ "*người cày có ruộng*" sang "*người cày có việc*"... Mục tiêu là bảo đảm mức thu nhập xứng đáng cho tất cả mọi người nông thôn, chứ không phải bảo đảm mỗi người nông dân đều phải có một "mảnh ruộng cấy dùi".

Việc mở mang đa dạng hoá ngành nghề, đẩy mạnh các biện pháp tạo việc làm cho lao động nông thôn là giải pháp cần nghiên cứu áp dụng. Vì vậy, tạo việc làm cho lao động nông thôn, trước hết và chủ yếu phải dựa vào các biện pháp tạo việc làm ngay trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Khi xây dựng kế hoạch thu hồi đất phải đồng thời lập kế hoạch chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm cho số lao động nông nghiệp phải thu hồi đất. Các cấp ủy, chính quyền địa phương phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đưa vào kế hoạch tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc.

Người nông dân nói chung đều gắn bó với ruộng đất, nhưng một khi sản xuất hàng hoá phát triển và việc mở rộng các ngành nghề tạo thêm công ăn, việc làm cho họ thì người nông dân có thể sẵn sàng tách khỏi ruộng đất để chuyển hướng sang một hướng làm giàu khác, không phải bằng sản xuất nông nghiệp. Chỉ có đẩy nhanh phát triển ngành nghề, tạo một trình độ phân công lao động cao hơn, tạo ra ngày càng nhiều hộ chuyên (chăn nuôi, phục vụ sản xuất, chế biến nông sản, làm hàng xuất khẩu...) mới có thể rút bớt nhân khẩu làm ruộng, dồn ruộng đất vào những hộ chuyên sản xuất nông nghiệp, đồng thời vẫn nâng cao đời sống ở nông thôn.

Thực vậy, phát triển sản xuất ngành nghề nông thôn sẽ tạo nhiều việc làm và thu nhập ổn định cho hàng vạn lao động, giải quyết nạn “vô công rồi nghề” góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội ở nông thôn. Mặt khác, ngành nghề nông thôn được sản xuất chủ yếu từ nguyên liệu sẵn có và tận dụng có hiệu quả tiềm năng tại chỗ.

Đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất vừa căn cứ vào từng đối tượng cụ thể vừa bám sát cơ cấu kinh tế của địa phương. Vấn đề bức xúc và cấp thiết nhất hiện nay là việc làm cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp. Để giải quyết việc làm thì điều quan trọng nhất là đào tạo để chuyển đổi nghề cho nông dân. Tuy nhiên, việc làm này không hề đơn giản. Đối tượng thiếu việc làm thường ở hai lứa tuổi: Thanh niên (dưới 35 tuổi) và trung niên (35 tuổi trở lên). Nhóm gặp khó khăn về việc làm nhất là nhóm tuổi trung niên và nhất là phụ nữ trung niên. Thanh niên thường năng động, dễ nắm bắt cái mới, có sức khỏe và dễ tìm việc làm hơn. Những năm gần đây thanh niên nông thôn có xu hướng đi ra thành thị, xuất khẩu lao động, hoặc tới các khu công nghiệp, khu chế xuất kiếm việc làm. Lao động phụ nữ ở nông thôn quá 35 tuổi thường là người chịu trách nhiệm chính trong gia đình. Những người ở lứa tuổi này không dễ dàng học một nghề mới, với yêu cầu tương đối cao về kỹ năng và sự năng động để có thể vào làm việc ở các khu công nghiệp. Do vậy, giải pháp khả thi nhất là chính quyền địa phương kết hợp với các nhà đầu tư, sắp xếp bố trí cho họ những công việc thuộc loại hình dịch vụ giản đơn. Mặt khác, phải tuyên truyền để người dân có cách nhìn nhận mới về việc làm, xóa bỏ tư duy theo kiểu ở nông thôn thì làm ruộng mới là có việc làm. Với thanh niên, họ cần được đào tạo nghề lâu dài, phù hợp với yêu cầu tuyển chọn của các nhà đầu tư để thu hút họ vào làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp địa phương, các làng nghề truyền

thống, giải quyết việc làm tại chỗ cho thanh niên, khắc phục dần tình trạng “ly nông” kéo theo “ly hương” đối với thanh niên. Đây cần là hướng trọng điểm trong giải quyết việc làm ở nước ta. Đào tạo nghề phải gắn với cơ cấu kinh tế và chiến lược phát triển kinh tế xã hội ở địa phương: Công nghiệp, xây dựng-nông nghiệp-dịch vụ du lịch và gắn với yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng lĩnh vực. Có như vậy, đào tạo nghề mới thúc đẩy giải quyết việc làm cho người lao động. Tránh tình trạng các khu công nghiệp, khu chế xuất mọc lên như nấm ở địa phương, mở ra bao nhiêu khả năng giải quyết việc làm cho người lao động, nhưng rốt cuộc chẳng có mấy người dân địa phương vào đó làm việc vì không đáp ứng được yêu cầu của sản xuất. Giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là giải quyết việc làm tại chỗ, là mấu chốt của việc xóa đói, giảm nghèo bền vững ở nông thôn, tạo mức thu nhập ổn định, đời sống được nâng cao, đồng thời ngăn chặn nguy cơ tụt hậu xã hội phát sinh, phát triển ở nông thôn.

Tổ chức điều tra khảo sát tình hình đời sống và việc làm của người nông dân khu vực đã thu hồi đất để phân loại lao động, tổ chức đào tạo nghề gắn với sử dụng (cần lao động) một cách tích cực, đồng bộ, toàn diện cho mọi đối tượng.

Đối với việc phát triển nghề truyền thống, vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhất là giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, ngoài giá trị sử dụng thông thường còn mang giá trị vật thể và phi vật thể của văn hóa dân tộc được duy trì và phát triển chủ yếu ở các làng nghề truyền thống, gắn với nó là những nghệ nhân, thợ giỏi, cha truyền con nối từ đời này qua đời khác.

Tổ chức quy hoạch lại kết cấu hạ tầng nông thôn theo hướng văn minh nông thôn mới, tạo nguồn lực đầu tư, xây dựng theo quy hoạch bảo đảm người nông dân sớm được thụ hưởng thành quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân vùng có đất canh tác bị thu hồi.

Sớm nghiên cứu và thực hiện mô hình "quỹ hưu" cho nông dân, nhất là các hộ nông dân phải thu hồi 100% đất nông nghiệp và những người nông dân đã hết tuổi lao động. Hỗ trợ Bảo hiểm y tế cho tất cả các hội viên Hội Nông dân phải thu hồi đất từ 70% trở lên trong thời gian nhất định; rà soát những hộ đặc biệt khó khăn để trợ cấp đột xuất giúp họ ổn định cuộc sống.

- Kiên quyết dừng việc cấp phép đầu tư các dự án sân golf, các dự án đã cấp phép nhưng bắt đầu triển khai hoặc chưa triển khai có liên quan đến đất nông nghiệp

Sự phát triển về số lượng sân golf diễn ra mạnh mẽ tại các tỉnh, thành như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Quảng Ninh, Long An... nơi có sự phát triển về du lịch, nơi là địa điểm đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài và có sự phát triển của kinh tế xã hội. Ý nghĩa thiết thực từ các dự án sân golf thì đã rõ nhưng hệ lụy của nó về môi trường và tác động tiêu cực do lao động nông thôn mất đất sản xuất là rất to lớn. Việc xây dựng, phát triển sân golf đã làm hủy hoại môi sinh do phải dùng một lượng lớn thuốc diệt

sâu bảo vệ cỏ, làm cạn kiệt nguồn nước (một sân golf có diện tích 300 ha mỗi năm dùng tới 450 tấn hóa chất; và một sân golf 20 lỗ, mỗi tháng phải dùng tới 150.000 mét khối nước). Sau khi sân golf không còn khai thác nữa thì đất khó có thể dùng trở lại làm đất nông nghiệp bởi độ xốp, độ phì của nền đất cũ không còn nữa cùng với hệ vi sinh vật bị tiêu diệt.

Tóm lại, ở một góc độ nhất định có thể thấy, Việt Nam đang đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá (CNH), đô thị hoá (ĐTH). Sự tăng tốc này có phần mâu thuẫn với mong muốn phát triển bền vững. Hệ lụy của mâu thuẫn này người gánh chịu không ai khác là những nông dân bị động bởi CNH-HĐH. Họ đã bị yếu thế ngay trên chính mảnh đất của mình, phải hy sinh cho sự nghiệp CNH-HĐH. Sự hy sinh này có nguy cơ đưa họ vào con đường bần cùng, vì vậy hơn ai hết, chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp (những người hưởng lợi trực tiếp) phải từng bước cân đối lại sự tăng trưởng trong mối quan hệ với phát triển.

Để thực hiện mục tiêu phát triển vì con người, do con người, không được đặt người nông dân ra bên lề công cuộc công nghiệp hoá, đô thị hoá.